

**Một số kinh nghiệm  
thúc đẩy ứng dụng các thành tựu  
khoa học và công nghệ của HungGary**

Là những nước cùng chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, Hungary và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng về kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa. Hungary còn là quốc gia có nền khoa học và công nghệ (KH&CN) phát triển khá sớm, thị trường công nghệ của nước này đã bắt đầu được hình thành. Từ khi chuyển đổi nền kinh tế, Hungary đã có nhiều hình thức chuyển giao công nghệ khá hiệu quả, đáng chú ý là việc phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực KH&CN, việc xây dựng các vườn ươm doanh nghiệp. Xuất phát từ điều kiện và hoàn cảnh của Việt Nam hiện nay, có thể thấy rằng những kinh nghiệm của Hungary trong việc chuyển giao các kết quả nghiên cứu KH&CN cho các cơ sở sản xuất-kinh doanh-dịch vụ là khá phù hợp với nước ta.

## **I. Quá trình phát triển các Doanh nghiệp KH&CN ở Hungary**

### **1. Sự ra đời của các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu - tiền thân của các doanh nghiệp KH&CN**

Ngay từ trước năm 1995, trong thời kỳ nền kinh tế còn vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, để triển khai các kết quả nghiên cứu khoa học ứng dụng vào thực tiễn sản xuất-kinh doanh của đất nước, Chính phủ Hungary đã cho phép Viện Hàn lâm Khoa học Nông nghiệp, Viện Nghiên cứu Năng lượng và một số trường đại học danh tiếng như trường Đại học Kỹ thuật Budapest, trường Đại học Nông nghiệp Godollo v.v... thành lập các cơ sở ứng dụng những kết quả nghiên cứu để sản xuất thử, nếu thành công thì chuyển giao cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện sản xuất đại trà.

a. Thời kỳ đầu (thập kỷ 70) của thế kỷ trước, các cơ sở này hoạt động hoàn toàn dựa trên cơ sở bao cấp của Nhà nước. Nhà xưởng, máy móc, thiết bị của họ là do các trường và các viện xây dựng, mua sắm và trang bị. Cán bộ nghiên cứu và điều hành là do viện và các trường cử sang, lương của họ cũng do viện và trường trả. Ngay cả đội ngũ công nhân hoạt động trong các cơ sở này cũng do các viện và trường tuyển dụng và trả lương. Vì thế, các cơ sở sản xuất ứng dụng đều là đơn vị trực tiếp quản lý của các viện và các trường đại học, thời kỳ đầu mới ra đời đa phần được gọi là Trung tâm. Ví dụ, Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ tự động hoá, Trung tâm nghiên cứu ứng dụng vật liệu mới, Trung tâm nghiên cứu chuyển giao giống cây trồng, vật nuôi v.v... Hoạt động của các Trung tâm trước hết là thử nghiệm những kết quả nghiên cứu do viện và các trường giao; đồng thời cũng được phép ký hợp đồng với các địa phương, doanh nghiệp để nghiên cứu, giải quyết các vấn đề khoa học và thực tế do họ yêu cầu. Tuy nhiên, trong thời kỳ đó các hợp đồng này là rất hạn chế, vì nhu cầu đổi mới công nghệ chưa được đặt ra nhiều và bản thân các địa phương, các doanh nghiệp cũng không có khoản kinh phí nào được phép dành ra để thực hiện việc đó.

b. Sang thập kỷ 80 của thế kỷ trước, do cơ chế kinh tế của Hungary trở nên mở hơn, quyền tự chủ của các địa phương, doanh nghiệp, viện và trường đại học đã được nâng cao hơn, nên một số Trung tâm đã chuyển dần sang hoạt động theo cơ chế của doanh nghiệp. Tức là, một số Trung tâm thực hiện việc ký hợp đồng với viện và trường để triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu tạo ra sản phẩm mới, công nghệ mới, sau đó ký hợp đồng chuyển giao các công nghệ và sản phẩm đó cho các doanh nghiệp sản xuất đại trà. Các Trung tâm đã trở thành những đơn vị hoạt động độc lập, hạch toán độc lập. Ngoài những nghĩa vụ chung với xã hội theo quy định của pháp luật, nếu làm ăn có hiệu quả họ trích nộp một phần lợi nhuận để đóng góp cho viện và trường theo quy định của các đơn vị này.

Nhờ có các Trung tâm (hay các doanh nghiệp) này, mà sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực và thực tế sản xuất kinh doanh ở Hungary thời kỳ đó đã chặt chẽ hơn, nhiều kết quả nghiên cứu khoa học đã được triển khai ứng dụng trong thực tiễn đem lại hiệu quả rất lớn, chẳng hạn việc lai tạo ra giống ngô có năng suất cao, giống gà đẻ nhiều, gà chất lượng thịt tốt, ngỗng lấy gan, công nghệ chế tạo ô-tô tiên tiến, công nghệ sản xuất được phẩm hiện đại v.v...

Về phía các viện và các trường đại học, các Trung tâm (hay doanh nghiệp) đóng vai trò là nơi để giáo viên, cán bộ nghiên cứu thử nghiệm các kết quả nghiên cứu của mình, đồng thời là địa điểm để sinh viên đến thực tập và được hướng dẫn một cách hiệu quả.

Tuy nhiên, do vẫn tồn tại trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, mọi hoạt động đều do Nhà nước quản lý và dựa vào ngân sách Nhà nước cấp, nên dù rất muốn phát triển hình thức này, song các viện và các trường đại học cũng không đủ năng lực tài chính để đầu tư vào đó. Mặt khác, ngành sản xuất kinh doanh và dịch vụ trong nước vẫn chưa có nhiều yêu cầu đổi mới công nghệ, hy vọng tìm nguồn vốn quốc tế cũng khó khăn vì Hungary chưa có quan hệ nhiều với các nước phương Tây, nên hoạt động của những Trung tâm chưa thực sự mạnh mẽ và hiệu quả.

c. Từ năm 1990, sau khi thay đổi thể chế chính trị, Hungary bắt tay ngay vào việc triển khai thực hiện tư nhân hoá nền kinh tế. Tư nhân hoá được tiến hành rất quyết liệt từ năm 1991 đến năm 1995. Cùng với việc tư nhân hoá nền kinh tế, Chính phủ Hungary cũng tiến hành cơ cấu lại hệ thống các trường đại học và các viện nghiên cứu. Nhà nước chỉ giữ lại những trường đại học, viện nghiên cứu thật sự có vị trí quan trọng đối với sự phát triển của đất nước, số còn lại cũng tư nhân hoá hết.

Sự thay đổi tổ chức, cơ chế và chính sách đối với các trường đại học và các viện nghiên cứu kéo theo sự thay đổi đối với Trung tâm, các doanh nghiệp do họ thành lập ra.

## **2. Tác động của tư nhân hoá tới sự phát triển của các doanh nghiệp KH&CN**

### **a. Những bước đi đầu tiên của quá trình tư nhân hoá**

Để chuyển đổi nhanh nền kinh tế sang kinh tế thị trường, trong đó quan trọng nhất và trước hết là thực hiện việc tư nhân hoá, đảm bảo cho Hungary sớm hội nhập với các nền kinh tế của cộng đồng châu Âu, sau khi thay đổi chế độ, Hungary đã triển khai thực hiện các công việc chủ yếu sau đây:

- ❖ Tập trung sửa đổi hiến pháp của đất nước, nhằm đảm bảo có một khuôn khổ pháp lý rõ ràng cho việc tư nhân hoá và hội nhập quốc tế. Hiến pháp mới có nội dung rất quan trọng sau đây:
  - Thừa nhận sở hữu công cộng và sở hữu tư nhân là tương đương nhau và cả hai đều được pháp luật bảo vệ;
  - Thừa nhận quyền của các doanh nghiệp (quyền sở hữu, quyền tự chủ, quyền tự chịu trách nhiệm v.v...) và tuyên bố thực hiện việc tự do cạnh tranh trong mọi hoạt động của nền kinh tế;
  - Công bố Hungary sẽ bảo vệ quyền tài sản của tất cả các công dân, các tổ chức kinh tế, xã hội, nếu đó là tài sản được tạo lập một cách hợp pháp.
- ❖ Tiến hành xây dựng các bộ luật kinh tế cơ bản, nhằm tạo ra một khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ và chặt chẽ để hướng dẫn và điều hành hoạt động của mọi thành viên tham gia trong nền kinh tế thị trường như: luật đầu tư, luật doanh nghiệp, luật thương mại, luật phá sản, luật thuế v.v... Các luật đưa ra vừa sát với thực tế của Hungary, vừa phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, bảo đảm cho Hungary hoà nhập nhanh với nền kinh tế quốc tế, trước hết là Cộng đồng châu Âu (EC).
  - Đạo luật VIII/1990 về bảo vệ tài sản của Nhà nước. Đạo luật này xác định rõ tài sản thuộc sở hữu Nhà nước gồm những loại gì, ai là người chịu trách nhiệm quản lý, hành vi nào là xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, các hình thức xử phạt và khung hình phạt đối với cá nhân, đơn vị có hành vi xâm phạm tài sản Nhà nước;
  - Đạo luật 25/1991 về bồi thường thiệt hại cho cá tổ chức và cá nhân, do việc thực hiện tư nhân hoá gây ra, đây là vấn đề phức tạp và rất nhạy cảm, bởi lẽ nó có liên quan đến những vấn đề kinh tế-chính trị và xã hội xảy ra trong lịch sử;

- Xây dựng và đưa ra Đạo luật về tư nhân hoá năm 1990-1992, Đạo luật này quy định rõ các loại hình doanh nghiệp, các lĩnh vực kinh tế sẽ được tư nhân hoá, cách thức thực hiện tư nhân hoá, các hỗ trợ của Nhà nước đối với việc giải quyết các hậu quả do tư nhân hoá để lại, đặc biệt là vấn đề thu nhập và đời sống và việc làm của đội ngũ những người lao động. Tiến độ thực hiện quá trình tư nhân hoá trên phạm vi toàn bộ nền kinh tế quốc dân v.v...
- ❖ \* Tiến hành thành lập cơ quan thực hiện tư nhân hoá của Chính phủ, năm 1990 cơ quan này có tên là AVLI, năm 1992 là AVRT và năm 1995 là APVRT. Cơ quan này có nhiệm vụ từ thực thi các quyết định của Quốc hội về vấn đề tư nhân hoá, xây dựng chiến lược, lập kế hoạch cho đến tổ chức, chỉ đạo thực hiện.
- ❖ Thực hiện việc chuyển đổi các doanh nghiệp nhà nước thành các tổ chức kinh doanh. Điều này được thực hiện bằng đạo luật 13/1989 và đạo luật LIV/1992. Cần phải làm điều này bởi lẽ trước đây ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp Nhà nước còn phải gánh vác nhiệm vụ xã hội rất nặng nề, tổ chức bộ máy của doanh nghiệp không chỉ đơn thuần là một tổ chức sản xuất-kinh doanh mà còn là một tổ chức chính trị nữa. Nay, các chức năng trên được bãi bỏ khi chuyển thành doanh nghiệp.
- ❖ Tiến hành việc chia sẻ tài sản giữa Trung ương với các chính quyền địa phương. Chính phủ trung ương chỉ nắm một số tài sản đại diện chung của quốc gia, còn lại bàn giao cho các địa phương. Tuy nhiên, luật cũng định hết sức chặt chẽ việc các địa phương phải đảm bảo giải quyết mọi vấn đề có liên quan đến kinh tế và đời sống của người dân trên địa bàn do địa phương quản lý và nộp thuế cho Chính phủ trung ương.
- ❖ Cuối cùng là Quốc hội và Chính phủ yêu cầu việc tư nhân hoá phải được tiến hành khẩn trương, tập trung và có kế hoạch cụ thể, rõ ràng. Điều này là hết sức quan trọng, bởi lẽ nếu thời gian thực hiện tư nhân hoá quá dài sẽ dẫn đến tình trạng mất ổn định về xã hội, do lực lượng lao động bị sa thải ngày một tăng. Mặt khác nền kinh tế sẽ chậm phát triển, do tổ chức, quản lý và công nghệ của các doanh nghiệp chậm được đổi mới.

#### b. Kết quả của quá trình tư nhân hoá và tác động của nó đối với sự phát triển của doanh nghiệp KH&CN

Theo đánh giá của Chính phủ Hungary thì đến năm 2000, Hungary đã hoàn thành về cơ bản quá trình tư nhân hoá nền kinh tế, từ năm 2001 đến nay là giai đoạn hoàn thiện là chính (tiếp tục tư nhân hoá những doanh nghiệp, những lĩnh vực cần và có thể tư nhân hoá, song quan trọng hơn là tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp đã tư nhân hoá

phát triển tốt hơn, có nhiều đóng góp cho đất nước hơn). Tuy quá trình thực hiện tư nhân hoá cũng có một số sai sót khuyết điểm, song phải nói thành công là chủ yếu.

Cho đến nay, đã có 1.243 doanh nghiệp được bán cho công chúng cũng như cho các nhà đầu tư ở trong và ngoài nước với số tiền là 1.824 tỷ forint (trong đó giá trị tài sản là 1.000 tỷ). Song, điều quan trọng hơn là công nghệ, kỹ thuật và phương pháp quản lý mới đã được đưa vào Hungary, bảo đảm cho kinh tế Hungary phát triển mạnh mẽ hơn, chất lượng cao hơn so với trước.

Các lĩnh vực mà Hungary đã tư nhân hoá hoàn toàn hoặc gần như hoàn toàn là: hoá chất, dược phẩm, dầu mỏ và khí đốt, truyền tải điện, chế biến thực phẩm, sản xuất thuốc lá, rượu bia, in ấn và xuất bản, ngân hàng, bưu chính, dịch vụ bán lẻ, du lịch, khách sạn. Trong nông nghiệp, đất đai cũng đã được tư nhân hoá, tuy nhiên, tư nhân trong nước không được mua quá 300 hecta, người nước ngoài không được quá 250 hecta đất.

Tính đến năm 2004, tổng số tiền mà tổ chức tư nhân hoá của Chính phủ (APVRT) đã thu được là 1.979 tỷ forint (1,34 tỷ USD). Trong đó, 53% là của các nhà đầu tư nước ngoài và 47% của các nhà đầu tư trong nước.

Tóm lại, có thể nói tư nhân hoá đã làm cho nền kinh tế Hungary thay đổi hẳn về chất: đa dạng hơn, năng động hơn, mang tính thị trường hơn, mức độ cạnh tranh cao hơn, có công nghệ và phương pháp quản lý hiện đại hơn. Tác động của nó là làm cho nền kinh tế Hungary thay đổi một cách căn bản:

- Nền kinh tế đã mang tính thị trường. Các yếu tố thị trường đã được hình thành một cách đầy đủ và đồng bộ. Sự trao đổi, mua bán các loại hàng hoá trên thị trường được diễn ra giữa những người chủ sở hữu thực sự, chứ không phải những người chủ giả hiệu như trước đây;
- Nếu như trong nền kinh tế XHCN vận hành theo cơ chế kế hoạch hoá tập trung, với sự thống trị của chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, toàn bộ nền kinh tế chỉ có vài ngàn doanh nghiệp nhà nước và hợp tác xã hoạt động, thì ngày nay, với sự tồn tại của chế độ đa sở hữu về tư liệu sản xuất, thì bên cạnh những công ty lớn mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế, còn có hàng trăm ngàn các doanh nghiệp vừa và nhỏ của người dân thành lập hoạt động;
- Nền kinh tế trước đây mang tính khép kín, đúng hơn là chủ yếu chỉ nhằm quan hệ trao đổi, mua bán với các nước trong hệ thống XHCN, thì ngày nay nó là nền kinh tế mở, hội nhập với các nền kinh tế trong khu vực và thế giới.

Như vậy, có thể nói, nền kinh tế trước đây ở Hungary là nền kinh tế của Nhà nước, còn ngày nay nó là nền kinh tế của dân. Sự thay đổi này có tác động rất mạnh mẽ đến sự

phát triển của KH&CN. Nếu trong nền kinh tế hoá tập trung, do số lượng các doanh nghiệp không nhiều, đặc biệt là do tính chất vô chủ của các doanh nghiệp, nên người ta không quan tâm hoặc ít quan tâm đến nghiên cứu đổi mới công nghệ, sản xuất, kinh doanh. Trái lại, ngày nay trong nền kinh tế thị trường, do được quyền sở hữu về đất đai và các tư liệu sản xuất, được tự do phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tự do quan hệ hợp tác với các đối tác bên ngoài, nên mọi người dân đều muốn làm giàu, đều muốn có doanh nghiệp riêng của mình, cho dù đó là những doanh nghiệp nhỏ. Chính vì vậy, đã có hàng trăm ngàn các doanh nghiệp ra đời và hoạt động trong nền kinh tế. Các doanh nghiệp có mặt ở khắp mọi vùng, mọi miền của đất nước, chứ không phải chỉ tập trung ở một số thành phố hoặc trung tâm công nghiệp như trước đây.

Tuy nhiên, muốn lập doanh nghiệp, muốn cho doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả, ngày càng có uy tín trên thương trường, đòi hỏi người dân phải biết cách tổ chức, quản lý và vận hành hoạt động của doanh nghiệp, phải hiểu và nắm chắc các công nghệ sản xuất, mà giờ đây đó là những công nghệ tiên tiến, hiện đại chứ không phải công nghệ lạc hậu. Như vậy, yêu cầu của người dân, của doanh nghiệp, của nền kinh tế đối với KH&CN (kể cả khoa học kinh tế và quản lý) giờ đây là vô cùng lớn, và nó là những yêu cầu thật sự

Làm sao đáp ứng được yêu cầu chính đáng của người dân, để từ đó góp phần thúc đẩy nền kinh tế của đất nước phát triển nhanh, sớm theo kịp các nước phát triển trên thế giới, trước hết là các nước trong EC, là bài toán được đặt ra hết sức nghiêm túc với Chính phủ và với giới khoa học Hungary. Cách làm cũ (xây dựng các Trung tâm, doanh nghiệp trong trường đại học và viện nghiên cứu) rõ ràng không thật thích hợp với tình hình mới, vậy thì Hungary lựa chọn cách nào?

## **II. Tìm tòi mô hình thích hợp để thúc đẩy sự ra đời và phát triển của các doanh nghiệp KH&CN**

### **1. Tình hình hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) và đổi mới**

Theo các kết quả điều tra nghiên cứu trong việc thực hiện kế hoạch phát triển trung hạn vừa qua, người ta nhận thấy là có một sự động viên lớn trên quy mô khắp thế giới trong việc phát triển và truyền bá kiến thức. Đặc biệt, đã có sự quan tâm rất lớn tới việc khai thác các quan hệ hợp tác giữa các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu và phát triển, các doanh nghiệp tích cực đổi mới và các tổ chức, hiệp hội chuyên môn làm cầu nối giữa các tổ chức nêu trên.

Với sự tham gia của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Ủy ban Phát triển Kỹ thuật quốc gia (OMSB), nay là Cục Nghiên cứu và phát triển Quốc gia (NKTH), Hungary đã tiến hành nhiều nghiên cứu về khả năng thúc đẩy chiến lược đổi

mới của nền kinh tế. Cụ thể là tập trung phân tích các kết quả đã đạt được, cũng như các tồn tại. Các đặc trưng của quá trình đổi mới có thể tóm tắt như sau:

- Trong những năm vừa qua, đã có nhiều đổi mới có khả năng nâng cao sự cạnh tranh trên tầm quốc tế đã được thực hiện tại Hungary. Theo một số liệu điều tra của Viện Nghiên cứu kinh tế, đã có khoảng 20.000 doanh nghiệp Hungary đã có nhiều đổi mới, áp dụng công nghệ mới, sản xuất ra các sản phẩm mới trong đó đặc biệt phát triển tại các doanh nghiệp chế biến;
- Cũng theo kết quả nghiên cứu này, mặc dù trong thập kỷ 90, nền kinh tế Hungary đã đạt được nhiều kết quả tốt, song cũng tồn tại là số lượng các doanh nghiệp tham gia và đầu tư vào công tác nghiên cứu và phát triển (R&D) còn thấp, đặc biệt là trong công tác quản lý, là những yếu tố có vai trò rất quan trọng trong chuyển đổi công nghệ;
- Công trình nghiên cứu đã chỉ ra 3 yếu tố chính đã làm hạn chế sự phát triển, đó là: (1) Nhu cầu tìm kiếm công nghệ còn thấp; (2) Thiếu nguồn tài chính và (3) Các yếu kém của hệ thống pháp luật:

Theo điều tra của Viện Nghiên cứu Kinh tế và 17 tài liệu nghiên cứu chuyên đề khác, các chuyên gia đã nhận thấy là nhu cầu tìm kiếm công nghệ thấp đã kìm hãm sự truyền bá kiến thức tại Hungary. Nguyên nhân của hiện tượng này là do đã và đang tồn tại một khoảng cách giữa các tổ chức R&D với các doanh nghiệp. Khoảng cách này đã gây ra sự chậm trễ lớn trong truyền bá kiến thức, làm kìm hãm sự phát triển kỹ thuật. Mặc dù ở thập kỷ vừa qua, trong sự phát triển của nền kinh tế Hungary, đã có các đổi mới dựa vào các kết quả chuyển giao công nghệ tại các doanh nghiệp do các nhà đầu tư nước ngoài quản lý, nhưng các doanh nghiệp do người Hungary sở hữu còn ít sử dụng các đổi mới từ nước ngoài.

Nguyên nhân của các tồn tại nêu trên là do sai lầm nghiêm trọng trong quản lý công tác nghiên cứu tại các doanh nghiệp. Chiến lược nghiên cứu chỉ có thể hỗ trợ có hiệu quả cho hoạt động đổi mới của doanh nghiệp, nếu như những người lập ra chiến lược xuất phát từ các nhu cầu của thị trường, đồng thời chú ý thích đáng tới các quan điểm, các yêu cầu liên quan đến công nghệ mới, các sản phẩm mới dự kiến sẽ đưa ra thị trường. Ngay cả đối với một số doanh nghiệp có tinh thần đổi mới cũng xảy ra tình trạng là họ xây dựng chiến lược trên cơ sở các kết quả R&D, và chỉ sau khi đã hoặc đang thực hiện quá trình đổi mới, thì mới bắt đầu tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm mới của mình. Một yếu tố khác về quản lý nhà nước trong công tác nghiên cứu cũng làm trầm trọng thêm hạn chế này là Nhà nước Hungary đã đầu tư một tỷ lệ khá lớn cho các nghiên cứu cơ bản so với đầu tư cho các nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm.



Các nghiên cứu chuyên đề cũng chỉ ra rằng, số lượng các nghiên cứu đổi mới tại doanh nghiệp Hungary nhận được sự hợp tác và hỗ trợ từ các trường đại học (chỉ có 2/17), từ các viện nghiên cứu (chỉ có 3/17) là rất thấp. Việc ứng dụng các kinh nghiệm của nước ngoài cũng ở tỷ lệ thấp (chỉ có 5/17), đặc biệt là nếu phân tích kỹ hơn, thì thấy trong số 17 nội dung đem ra phân tích, thì chỉ có 2 đổi mới theo nghĩa truyền thống là chuyển giao công nghệ, know-how, còn lại là các công nghệ do các “công ty mẹ” của nước ngoài đem vào áp dụng tại các công ty Hungary sau khi đã tư nhân hoá.

Một yếu tố tiếp theo làm trầm trọng thêm quan hệ giữa khoa học và áp dụng vào thực tiễn, đó là mạng lưới môi giới nhằm hỗ trợ cho việc xây dựng mối quan hệ giữa khoa học và áp dụng thực tiễn vẫn chưa tìm ra được các biện pháp hoạt động hữu hiệu, mặc dù trong thời gian qua đã có những tiến bộ nhất định. Theo 17 nghiên cứu chuyên đề nêu trên, chỉ có 4 đổi mới là có vai trò của các tổ chức đóng vai trò làm cầu nối, nhưng trong đó cũng chỉ có 2 trường hợp thực sự là thành công với vai trò làm cầu nối.

Thiếu nguồn kinh phí đầu tư thường cản trở công tác đổi mới công nghệ. Hiện trong nền kinh tế Hungary vẫn chưa hình thành một hệ thống như đã được triển khai thành công tại các nước công nghiệp phát triển trong việc đầu tư cho công tác đổi mới công nghệ. Ví dụ, ở Hungary hoàn toàn còn chưa có những tổ chức, các nhà tư bản đứng ra nhận hỗ trợ ban đầu cho các ứng dụng vào thực tế đối với các kết quả nghiên cứu được đánh giá là có triển vọng. Trong khi ở các nước phát triển khác, các nhà tư bản mạo hiểm (Venture Capitalist), các ngân hàng đã mạnh dạn đầu tư cho việc áp dụng các công nghệ mới, tạo ra sản phẩm công nghệ mới, thì ở Hungary hầu hết các doanh nghiệp phải tự đảm bảo vốn. Hiện nay, Chính phủ Hungary cũng cố gắng để làm giảm khó khăn bằng cách hỗ trợ cho các doanh nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước.

Các công trình nghiên cứu cũng rút ra một kết luận là đa số các doanh nghiệp Hungary còn chưa chuẩn bị đầy đủ về việc phân tích kinh tế liên quan đến hiệu quả của quá trình đổi mới. Một hiện tượng thường xảy ra là tại nhiều doanh nghiệp không có đủ các thông tin tin cậy, cần thiết cho việc kiểm tra về tính hiệu quả của công tác đổi mới công nghệ, mà theo yêu cầu của OECD thì hiệu quả của đổi mới công nghệ là một yếu tố quan trọng trong khi đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp không cố gắng nỗ lực hỗ trợ kinh phí cho các công tác phát triển công nghệ. Tương tự, công tác bảo vệ bản quyền tác giả, bán know-how, bán bằng sáng chế cũng ở tình trạng yếu kém.

Các công trình nghiên cứu cũng nhấn mạnh là các yếu tố đã nêu trên cùng với các tồn tại trong việc cạnh tranh không lành mạnh, hoặc các sai sót về thái độ của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến việc kiểm tra, giám sát sự cạnh tranh đã làm cản trở

sự truyền bá đổi mới công nghệ tại Hungary. Do đó, trong thời gian tới, với các chính sách mới, sự thúc đẩy của Nhà nước cho công tác R&D, hy vọng sẽ có một sự tăng tốc của các quá trình đổi mới.

Để thúc đẩy cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Hungary cần phải xây dựng một mạng lưới hỗ trợ cho các hoạt động đổi mới. Nhà nước đã đưa ra một số chính sách khuyến khích, tuy nhiên về mặt tổng thể, các Chương trình, các tổ chức và mạng lưới hỗ trợ tại Hungary chưa thể coi là thành công và đầy đủ. Trong thời gian tới, các tổ chức hỗ trợ đổi mới như các trung tâm đổi mới, khu công nghiệp, trung tâm công nghệ, các vườn ươm doanh nghiệp công nghệ, các văn phòng đại diện của các trường đại học, trung tâm giới thiệu công nghệ... sẽ được tăng cường, mở rộng, cũng đóng vai trò trong việc chuyển giao, truyền bá công nghệ tại các địa phương.

Hệ thống các tổ chức hỗ trợ đổi mới này, về mặt tổ chức dựa trên cơ sở chủ động tình nguyện đóng góp của các hiệp hội nghề nghiệp, chính quyền địa phương, các trường đại học... Tuy nhiên, để thành lập và cho phép hệ thống hỗ trợ này hoạt động, cần có một số điều kiện từ phía Nhà nước như:

- Bảo đảm một khung pháp lý phù hợp;
- áp dụng một số khuyến khích lợi ích kinh tế một cách gián tiếp;
- Xây dựng một hệ thống phương pháp luận;
- Tạo các điều kiện tốt trong quan hệ hợp tác quốc tế;
- Động viên các hoạt động đổi mới phục vụ cho các mục đích phát triển vùng, địa phương;
- Xây dựng một số loại hạ tầng cơ sở nhất định;
- Tổ chức tuyển chọn doanh nghiệp tham gia đổi mới.

## **2. Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ - mô hình chuyển giao các kết quả nghiên cứu KH&CN cho thực tiễn sản xuất, kinh doanh và dịch vụ**

Sau khi tham khảo tình hình hoạt động khoa học của nhiều nước, đặc biệt là của Mỹ và các quốc gia trong EC, Hungary đã quyết định chọn “Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ” (Technology Business Incubator-TBI) làm mô hình chuyển giao các kết quả nghiên cứu KH&CN cho thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Những thành tựu mà nền kinh tế Hungary đã đạt được trong 15 năm chuyển đổi vừa qua, đặc biệt là từ năm 2001 đến nay đã chứng minh rõ cho những điều đó.

Trong những năm gần đây, nhiều công ty đa quốc gia cũng đã tăng cường các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) tại Hungary, số lượng các trung tâm nghiên cứu công nghệ và kỹ thuật chế tạo do các công ty đa quốc gia này xây dựng tại Hungary cũng

ngày càng tăng. Các công ty đa quốc gia cũng đã xúc tiến một chương trình để đưa một số lượng lớn các doanh nghiệp vừa nhỏ của Hungary vào mạng lưới cung cấp linh kiện, bán thành phẩm và dịch vụ của họ. Điều này có tác dụng rất tích cực, giúp dễ dàng thành lập các cụm công nghiệp (Industrial Cluster). Việc các công ty đa quốc gia mua và làm chủ sở hữu các cơ sở công nghiệp đã làm hình thành một cách mạnh mẽ quá trình tăng cường năng lực công nghệ của các doanh nghiệp Hungary. Như vậy, trong quá trình thay đổi này, các doanh nghiệp Hungary không những không đánh mất đi nền tảng tri thức đã được phát triển và tích lũy trong thời gian trước khi thay đổi thể chế chính trị, mà còn cùng với việc duy trì quan hệ tốt với các công ty đa quốc gia đã tạo điều kiện thuận lợi hơn, thúc đẩy nhanh hơn quá trình tiếp thu các công nghệ mới.

Trên cơ sở thực tế này, chính quyền các cấp địa phương của Hungary cần phải thực hiện một chính sách công nghệ sao cho nó giúp mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới đổi mới, đa dạng. Do đó, sẽ không là đủ, nếu chỉ chú ý kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài hoạt động trong các lĩnh vực công nghệ cao, mà cũng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nước ngoài này hoà đồng tốt vào môi trường nội địa. Điều này có nghĩa là, các công ty của Hungary phải trở thành các nhà cung cấp đầu tư, linh kiện, bảo đảm các dịch vụ ở trình độ cao hơn, nâng cao giá trị sản phẩm cho các doanh nghiệp đa quốc gia đóng trên lãnh thổ của Hungary. Phải củng cố và nâng cao mạnh mẽ năng lực tiếp thu công nghệ của các doanh nghiệp trong nước, sao cho sau khi nhận được công nghệ, họ có khả năng tiếp tục phát triển chúng. Để đạt được mục tiêu này, hệ thống các TBI, các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu đóng một vai trò là cầu nối quan trọng với các chuyên gia đổi mới làm việc tại các doanh nghiệp.

Nhằm khắc phục các khó khăn, giúp các doanh nghiệp vượt qua các trở ngại trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, các TBI, các văn phòng, các Chương trình, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp phi lợi nhuận hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đã được thành lập với sự hỗ trợ của các chính quyền địa phương. Ngoài ra, tại 138 khu công nghệ cũng có các TBI. Trung bình, tại Hungary, mỗi TBI có diện tích sử dụng trong khoảng 1.000-4.000m<sup>2</sup>, mỗi một doanh nghiệp khởi nghiệp có thể thuê diện tích trung bình là 20-50m<sup>2</sup>, nếu cần có thể tới 200-1.000m<sup>2</sup>.

#### **4. Một số kinh nghiệm thành lập và phát triển TBI**

Các TBI của Hungary được thành lập trên cơ sở học hỏi các mô hình kinh nghiệm của các nước phát triển. Sự ra đời của khái niệm vườn ươm doanh nghiệp có nguồn gốc từ cuộc suy thoái kinh tế ở các nước công nghiệp hoá phương Tây vào cuối thập niên 70 và đầu thập niên 80. Việc đối mặt với sự gia tăng tỷ lệ thất nghiệp do sự sụp đổ của nền công nghiệp truyền thống, bắt nguồn từ châu Âu và Mỹ đã làm đổi mới chiến lược phát

triển các hoạt động kinh tế mới được cho rằng rất cần thiết cho việc tạo ra các cơ hội việc làm mới ở các vùng bị khủng hoảng. Từ thập kỷ 90 trở lại đây đã có sự gia tăng đột biến về số lượng các vườn ươm TBI.

TBI là một loại hình vườn ươm doanh nghiệp đặc biệt. Có khá nhiều cách định nghĩa về TBI đang tồn tại hiện nay trên thế giới. Theo Tổ chức Phát triển Công nghiệp của LHQ (UNIDO) thì “TBI là một tổ chức tiến hành một cách hệ thống quá trình tạo dựng các doanh nghiệp mới, cung cấp cho các doanh nghiệp này một hệ thống toàn diện và thích hợp các dịch vụ để hoạt động thành công”. Các TBI không nhất thiết phải có tất cả các thiết bị và dịch vụ, mà thông qua việc kết hợp các nguồn lực của các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài để đảm bảo cho các doanh nghiệp trong TBI có điều kiện hoạt động. UNIDO cho rằng TBI là công cụ hữu hiệu để giúp chuyển giao công nghệ và hợp tác giữa lĩnh vực nghiên cứu khoa học với lĩnh vực công nghiệp. Nó giúp giải quyết vấn đề có liên quan đến phát triển kinh tế địa phương, thông qua việc cải thiện và tăng cường hoạt động kinh doanh. TBI là công cụ cơ bản để thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp mới khởi sự, trên cơ sở đó thúc đẩy phát triển công ăn việc làm và chuyển giao công nghệ. Còn ủy ban châu Âu (EU) thì định nghĩa “TBI là một khu vực có kết cấu hạ tầng, trong đó các doanh nghiệp mới khởi sự hoạt động tại một diện tích hạn chế, nhưng có thể cải tạo và mở rộng được theo kiểu các mô đun, sử dụng chung các dịch vụ liên quan đến hạ tầng cơ sở, quản lý, ban thư ký và các nhân viên giúp việc”. Có tổ chức khác định nghĩa “TBI một mặt là tập hợp các kết cấu hạ tầng cần thiết, không thể thiếu được cho hoạt động sản xuất như năng lượng, nước sạch, viễn thông, Internet, giao thông, xử lý nước thải v.v..., mặt khác còn cung cấp các dịch vụ tư vấn mà ngày nay đã trở thành một yếu tố không thể thiếu được cho hoạt động thành công của một doanh nghiệp”.

Như vậy, TBI là một cơ sở, thông qua bất động sản và các dịch vụ của mình trên một diện tích được xác định cụ thể, có thể tự trang trải chi phí hoạt động, bảo đảm các điều kiện ưu đãi cho các doanh nghiệp vào đó lập nghiệp. Các doanh nghiệp được nhận vào TBI phải là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có số lượng lao động vào loại trung bình, đang thực hiện các hoạt động sản xuất và/hoặc dịch vụ hiện đại và có hướng phát triển rõ ràng. Các doanh nghiệp phải chứng minh được khả năng của mình rằng: trong trường hợp có sự đầu tư vốn, họ sẽ thay đổi cơ cấu công nghiệp để sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng cao, áp dụng các phương pháp quản lý, các công nghệ hiện đại, không gây hại đến môi trường.

TBI thường dành ưu tiên cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh, có thể xuất khẩu và làm vệ tinh để cung cấp bán thành phẩm cho các doanh nghiệp lớn, hỗ trợ cho việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong nước vào sản xuất (sáng chế, kết quả R&D) và hợp tác với các ngành công nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học.

Theo chức năng, có thể phân TBI thành 2 loại

- Một loại là dành cho các doanh nghiệp có xu hướng tăng trưởng, như vậy sau khi khởi động thành công sẽ tạo nhiều việc làm cho người lao động.
- Loại thứ hai là dành cho các doanh nghiệp có xu hướng đổi mới, có nghĩa là tích cực nghiên cứu, đưa các sáng kiến phát minh vào sản xuất ở quy mô công nghiệp.

Các TBI có vai trò rất quan trọng trong mối quan hệ hợp tác giữa đổi mới công nghệ và các doanh nghiệp nhỏ, bởi vì nó bảo đảm cung cấp các điều kiện về kỹ thuật và chuyên môn, sẽ giúp nâng cao xác suất thành công, khả năng tiếp tục học tập, đóng địa điểm trong vườn ươm. Do đó, có thể coi TBI như là một loại cơ quan phát triển doanh nghiệp chuyên dành ưu tiên cung cấp các dịch vụ như quản lý, marketing, kế toán- tài chính, thư ký, với hạ tầng cơ sở hoàn chỉnh và giá thuê văn phòng, địa điểm rẻ... cho các doanh nghiệp mới khởi nghiệp, bên cạnh việc sản xuất, cũng có khả năng tiến hành công tác R&D.

Ngoài các đặc điểm nêu trên, các TBI còn có thêm nhiều vai trò khác nữa, tức là không chỉ phục vụ cho các doanh nghiệp mới khởi nghiệp đóng trong vườn ươm, mà còn hỗ trợ cho cả cộng đồng địa phương.

ở Hungary, các TBI thường được thành lập dựa trên cơ sở nhận được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, hoặc từ của các hiệp hội phát triển doanh nghiệp địa phương. Chính quyền địa phương thường hỗ trợ bằng việc cung cấp bất động sản miễn phí, cho phép sử dụng trong một thời gian dài. Tại nhiều địa phương, chính quyền cho sử dụng các bất động sản mà trước đây là doanh trại quân đội, trường của Đảng cộng sản trước năm 1990 để làm địa điểm cho các TBI.

Sau khi được nhận các cơ sở này, việc sửa chữa, mở rộng, nâng cấp thành các TBI được thực hiện bằng các quỹ hỗ trợ của các tổ chức thuộc EC, hoặc các nguồn kinh phí phát triển kinh tế, phát triển vùng của Hungary. Sự hỗ trợ tài chính từ nước ngoài, chủ yếu là từ chính quyền địa phương hoặc các tổ chức vùng của các nước Tây Âu. Các hỗ trợ này bao gồm cả về tài chính và trong mọi trường hợp, các TBI Hungary đều nhận được sự giúp đỡ về chuyên môn.

Quá trình thành lập, xây dựng, mở rộng, đưa các dịch vụ vào sử dụng của các TBI thường là một quá trình khá dài và thực hiện theo nhiều bước. Trước khi thành lập, các sáng lập viên phải xây dựng một luận chứng kinh tế và phải được thông qua. Tại Hungary, một TBI thường được dễ chấp nhận hơn nếu nó sử dụng một cơ sở hạ tầng sẵn có, rồi sửa chữa, nâng cấp hơn là cần phải đầu tư xây dựng từ đầu trên một diện tích đất

trồng. Trong quá trình hoạt động, phát triển, đa số các TBI đều có nhu cầu mở rộng diện tích, các dịch vụ cho phép các doanh nghiệp trong vườn ươm cũng hoàn thiện hơn. Trong nhiều trường hợp, các vườn ươm doanh nghiệp đã trưởng thành trong vườn ươm doanh nghiệp tiếp tục thuê địa điểm làm văn phòng, cơ sở sản xuất, mà cũng còn cho các tổ chức hỗ trợ cho các doanh nghiệp chưa bao giờ có địa điểm trong vườn ươm doanh nghiệp công nghệ được thuê địa điểm trong vườn ươm.

Công tác quản lý của nhà nước đối với các TBI

Về luật pháp, hầu hết các TBI tại Hungary tự đăng ký là tổ chức phi lợi nhuận. Tuy nhiên, trong thực tế về mặt luật pháp, có nhiều phương thức để thực hiện, và nhiều TBI được xếp vào tổ chức kinh doanh vì lợi nhuận. Tại Hungary, các TBI hoạt động theo 4 mô hình:

- Hiệp hội;
- Doanh nghiệp công ích;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn;
- Công ty cổ phần.

Khi lựa chọn mô hình để đăng ký hoạt động của TBI, các ban lãnh đạo thường dựa vào các điều kiện về luật pháp và kinh tế sau đây:

- Hoàn cảnh và truyền thống của địa phương;
- Căn cứ vào các quy định về nộp thuế, bởi vì nếu đăng ký hoạt động là một tổ chức phi lợi nhuận sẽ được hưởng các ưu đãi về thuế;
- Căn cứ vào khả năng hỗ trợ kinh phí của các nhà tài trợ, nếu là tổ chức phi lợi nhuận thì dễ dàng hơn trong việc xin hỗ trợ kinh phí không hoàn lại của các nhà tài trợ;
- Tuy nhiên, không có một phương thức hoạt động nào mà sẽ có lợi thế quá nhiều so với các phương thức khác.

Mặc dù mới ra đời và phát triển trong những năm gần đây, song hệ thống TBI đã có tác dụng rất to lớn đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của Hungary nói chung, đưa các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống nói riêng, cụ thể là:

1) Các TBI là bà đỡ cho hàng chục ngàn doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc mọi thành phần kinh tế, ở mọi vùng đất nước ra đời và phát triển. Các doanh nghiệp này đã góp phần làm cho nền kinh tế phát triển sôi động hơn, tạo ra được nhiều loại sản phẩm và dịch vụ mới, có chất lượng tốt phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của dân cư trong nước và xuất khẩu. Điều đáng nói là sự ra đời của hệ thống doanh nghiệp nhờ sự hỗ trợ của các TBI đã thu

hút, giải quyết việc làm, bảo đảm thu nhập cho hàng vạn lao động ở các địa phương, đặc biệt là những người mất việc trong quá trình tư nhân hoá, những người nghèo ở vùng nông thôn. Nhờ đó, nền kinh tế Hungary nhanh chóng hồi phục trở lại sau những năm tháng xuống dốc do quá trình tư nhân hoá ồ ạt diễn ra, và đi vào phát triển để sớm đuổi kịp các nước trong EC.

2) Các tiến bộ KH&CN đã được đưa vào sản xuất và đời sống nhiều hơn, hiệu quả hơn. Các công nghệ sản xuất hiện đại, các phương pháp quản lý tiên tiến đã thay thế dần các công nghệ và phương pháp quản lý trước kia. Nhờ đó, năng suất lao động của toàn xã hội được nâng cao, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, cũng như của toàn bộ nền kinh tế Hungary đã từng bước phát triển, giúp cho Hungary sớm hội nhập được với các quốc gia châu Âu.

3) Trong điều kiện nền kinh tế chưa thực sự phát triển, nền KH&CN còn đang ở trình độ vừa phải, đất nước đang trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường, thì hình thức phù hợp nhất để gắn kết KH&CN với thực tiễn cuộc sống, thực hiện chuyển giao các kết quả nghiên cứu, sáng tạo, các tiến bộ kỹ thuật-công nghệ vào ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh-dịch vụ là TBI. Với chủ trương phát triển nền kinh tế đa thành phần, trong đó chú trọng khuyến khích và bảo vệ kinh tế tư nhân phát triển, sắp xếp, đổi mới và chuyển đổi hình thức sở hữu đối với phần lớn các doanh nghiệp Nhà nước, đã có hàng trăm ngàn doanh nghiệp mới do người dân lập ra ở khắp mọi miền của đất nước. Các doanh nghiệp dân doanh vì mới ra đời, nên thiếu kinh nghiệm trên thương trường, thiếu kiến thức quản lý hiện đại, đặc biệt là chưa thể có được các công nghệ sản xuất tiên tiến, vì thế họ rất cần sự giúp đỡ về mọi mặt để doanh nghiệp đứng vững và dần đi vào phát triển.

TBI hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu này của các doanh nghiệp dân doanh. Bởi lẽ, TBI được xây dựng tại địa phương chứ không phải trong khuôn viên trường đại học hay viện nghiên cứu, mà chỉ dựa vào sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức này. Điều đặc biệt là TBI tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mới thành lập được thuê địa điểm trong vườn ươm để hoạt động. Tại vườn ươm, các doanh nghiệp được sử dụng nhiều dịch vụ miễn phí hoặc với giá rẻ như Internet, phòng họp, văn phòng... Điều quan trọng hơn là tại đây, các doanh nghiệp được hướng dẫn cách thức quản lý sao cho hiệu quả, cách thức tiếp cận với các đối tác ở trong và ngoài nước để luôn giữ được mối quan hệ chặt chẽ, đặc biệt là tư vấn cho từng doanh nghiệp nên sử dụng loại công nghệ nào trong sản xuất để có thể tạo ra các sản phẩm có chất lượng tốt, có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường. Và vì TBI đều có gắn với, hoặc quan hệ với một trường đại học, trường dạy nghề hay viện nghiên cứu, nên họ cũng sẵn sàng hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực với nhiều trình độ khác nhau.

Điều đáng lưu ý là mỗi doanh nghiệp chỉ được ở trong vườn ươm từ 2-3 năm. Đây coi như thời gian tập sự làm doanh nghiệp. Sau 2-3 năm ở trong vườn ươm, các doanh nghiệp đã nắm vững kỹ thuật và công nghệ sản xuất, có kỹ năng quản lý tương đối tốt, có thể độc lập phát triển được thì ra khỏi vườn ươm, nhường chỗ cho các doanh nghiệp mới khác.

4) TBI của Hungary chỉ nằm ở các địa phương và có nhiều vườn ươm quy mô còn hết sức khiêm tốn, song được phép quan hệ với tất cả các nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu cả ở trong và ngoài nước để tìm kiếm sự cộng tác, hỗ trợ và giúp đỡ về mọi mặt.

Thực tiễn phát triển các TBI ở Hungary cho thấy đây là một chủ trương rất phù hợp. Nhờ chủ trương này mà các vườn ươm đã nhận được rất nhiều các dự án tài trợ, được rất nhiều các nhà khoa học, các trường đại học, các viện nghiên cứu trong và ngoài nước nhận tham gia hợp tác, giúp đỡ. Từ đó, bộ mặt và năng lực của các vườn ươm được thay đổi, được nâng cấp rất nhanh; các vườn ươm vì thế đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của các doanh nghiệp kể cả ở trong và ngoài vườn ươm tại địa phương.

5) Muốn xây dựng được các TBI rộng khắp ở các địa phương trong nước, cần phải thực hiện phân cấp mạnh mẽ giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương.

Các TBI để có thể ra đời và đi vào hoạt động được trước hết nó cần phải có một khuôn viên thích hợp (tức là phải có mặt bằng hoạt động), tiếp đến là phải có một cơ sở hạ tầng khả dĩ (nhà cửa để làm văn phòng, làm xưởng sản xuất, làm kho, rồi hệ thống thông tin liên lạc trong nước và quốc tế, điều kiện cung ứng điện, nước, vệ sinh môi trường...). Có đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật có trình độ, kinh nghiệm, đủ khả năng hướng dẫn, giúp đỡ các doanh nghiệp trong bước đầu khó khăn lúng túng. Mặt khác, khi mới ra đời, vườn ươm chưa có nguồn thu để trang trải các chi phí cần thiết để hoạt động như tiền lương cho cán bộ, nhân viên, chi phí quản lý... Tất cả những thứ đó đều rất cần đến sự hỗ trợ và giúp đỡ của nhà nước.

Tuy vậy, TBI được xây dựng khắp mọi nơi, và lúc ban đầu nó cũng chưa cần có quy mô lớn (quy mô đến đâu còn tùy thuộc vào nhu cầu của các doanh nghiệp tại địa phương và khả năng phát triển tự thân của vườn ươm). Do đó Chính phủ Trung ương không thể nào sâu sát được. Cho nên ở Hungary, mọi yêu cầu của TBI đều do chính quyền địa phương đảm nhiệm (tất nhiên có sự hỗ trợ, đóng góp của cộng đồng dân cư). Địa phương gánh vác vì trước hết TBI phục vụ trực tiếp cho việc phát triển KT-XH của địa phương, mặt khác Chính phủ Hungary đã chia tài sản cho chính quyền các địa phương quản lý, vì thế chính quyền các tỉnh, thậm chí các huyện hoàn toàn đủ năng lực giải quyết các yêu cầu do các TBI đặt ra (cả về tài chính và quyền hạn). Có thể nói sự



phân cấp quản lý nhà nước giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương ở Hungary là rất triệt để, rõ ràng và minh bạch. Vì thế, hiện tượng cấp dưới ỷ lại vào cấp trên, địa phương trông chờ vào Trung ương cơ bản đã được chấm dứt. Cái gì có liên quan đến quyền lợi của người dân, chính quyền địa phương có quyền và trách nhiệm phải giải quyết, đây là kinh nghiệm rất đáng học đối với Việt Nam.

#### 6) Nhà nước phải có chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ

Các doanh nghiệp KH&CN nói chung, các TBI nói riêng chỉ có thể ra đời và hoạt động được nếu như có sự hỗ trợ của Nhà nước về mặt luật pháp và cơ chế chính sách. Liên quan đến vấn đề này, cần xây dựng một khung pháp lý cho thị trường KH&CN phát triển phù hợp với điều kiện KT-XH của đất nước; Sử dụng các công cụ tài chính, tiền tệ như là những công cụ chính sách vĩ mô để điều tiết sự phát triển của hệ thống doanh nghiệp; áp dụng một số khuyến khích lợi ích kinh tế một cách gián tiếp; Tạo các điều kiện tốt cho các doanh nghiệp trong quan hệ hợp tác quốc tế; Xây dựng một số loại hạ tầng cơ sở nhất định; Khuyến khích, động viên các hoạt động đổi mới phục vụ cho các mục đích phát triển vùng, địa phương.

### III. Kết Luận

Từ sự phát triển các doanh nghiệp KH&CN đến sự ra đời và hoạt động của hệ thống TBI của Hungary, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây đối với Việt Nam để có thể thúc đẩy việc ứng dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu KH&CN:

1. Muốn đưa được kết quả các nghiên cứu, các tiến bộ KH&CN vào cuộc sống, thì vấn đề cốt lõi, có tính chất quyết định là phải tạo ra được nhu cầu thực sự từ nền kinh tế, từ bản thân thực tiễn cuộc sống.

Kinh nghiệm của Hungary cho thấy để làm được điều đó, cái chính là phải tạo ra chế độ đa sở hữu về đất đai và các tư liệu sản xuất chủ yếu, đặc biệt là phải khuyến khích phát triển và bảo vệ sở hữu tư nhân. Bởi lẽ, chỉ có đa sở hữu về tư liệu sản xuất thì mới tạo ra một nền kinh tế đa dạng, phong phú với nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau. Để tồn tại và phát triển thành công trong nền kinh tế đa dạng ấy, các doanh nghiệp phải cạnh tranh quyết liệt với nhau. Trong các cuộc cạnh tranh đó chỉ những doanh nghiệp nào có các sản phẩm chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hợp thị hiếu người tiêu dùng và giá bán thấp mới có thể giành được thắng lợi. Con đường duy nhất để họ thực sự thành công, đó là KH&CN hiện đại. Đây chính là lý do khiến cho chế độ đa sở hữu về tư liệu sản xuất buộc các doanh nghiệp phải tìm đến với KH&CN.

Mặt khác, cũng phải thấy rằng chỉ khi nào người dân là người chủ thực sự của đất đai, tư liệu sản xuất, cao hơn nữa là làm chủ các doanh nghiệp, và các thứ đó đem lại lợi nhuận cao cho họ, thì họ mới tìm cách làm cho nó tăng cường lên và phát triển không ngừng. Nói cách khác, có như vậy nó mới tạo ra nhu cầu thực sự đối với KH&CN. Còn nếu đất đai, tư liệu sản xuất thuộc chế độ công hữu, doanh nghiệp là của Nhà nước, người dân chỉ là người chủ trên danh nghĩa thì người ta chỉ tìm cách bòn rút, đục khoét đối với các doanh nghiệp mà thôi, ít ai quan tâm đến việc tìm mọi biện pháp để làm cho tốt lên. Chính vì thế mà nhu cầu đối với KH&CN rất hạn chế.

Chính sách tư nhân hoá của hoạt động chính là cách thức để tạo ra chế độ đa sở hữu về đất đai và các tư liệu sản xuất chủ yếu, cũng như tạo ra quyền thực sự của người dân trong hoạt động kinh tế, từ đó tạo ra nhu cầu đối với các sản phẩm KH&CN.

2. Phải thực sự coi các sản phẩm của KH&CN (dù là dưới dạng nào: công nghệ mới, vật liệu mới, phương pháp quản lý mới, hay sản phẩm mới...) đều là hàng hoá và tự do trao đổi trên thị trường.

Giá cả của nó cũng giống như các hàng hoá khác, do quan hệ cung-cầu trên thị trường quyết định. Chỉ có thị trường mới đánh giá một cách chính xác công sức và trí tuệ mà các nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu đã bỏ ra, đã hao tổn trong quá trình sáng tạo, và nhờ đó các nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu có được khoản thu nhập tương xứng với những gì họ đã cống hiến cho xã hội. Sự đãi ngộ đúng mức chính là động lực mạnh mẽ thúc đẩy các nhà khoa học tiếp tục hăng say, miệt mài trong nghiên cứu và sáng tạo để rồi đưa ra được những sản phẩm KH&CN có chất lượng cao hơn để phục vụ cho xã hội.

Như vậy là, việc thừa nhận chế độ đa sở hữu về đất đai và các tư liệu sản xuất chủ yếu, xác lập quyền làm chủ thực sự của người dân đối với nó, cũng như việc thừa nhận các sản phẩm của KH&CN là hàng hoá, đã tạo điều kiện để các nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu được tự do nghiên cứu, sáng tạo và tự do bán các sản phẩm do mình làm ra trên thị trường đã giúp cho thị trường KH&CN ra đời nhanh chóng và phát triển rất sôi động. Thực tiễn phát triển của nền kinh tế Hungary 10 năm qua đã cho thấy chủ trương trên của Chính phủ Hungary là đúng đắn, vừa phù hợp với nguyện vọng của người dân, vừa phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

3. Việt Nam đang ở trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển mạnh nền kinh tế thị trường, do đó sẽ có rất nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ được ra đời trong tương lai. Bởi vậy, các TBI sẽ giúp cho các doanh nghiệp rút ngắn được rất nhiều quá trình mò mẫm để phát triển, sớm đạt tới trình độ chung của các doanh nghiệp trong khu vực và thế giới.

***Xử lý: Kiều Gia Như***

## **Tài liệu tham khảo**

1. Lê Du Phong (Chủ biên) Phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực KH&CN, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006
2. Promoting Business and Technology Incubation for Improved Competitiveness of Small and Medium-sized Industries through Application of Modern and Efficient Technologies, ESCAP, 2004
2. Lalkaka, R., 2000. “Rapid Growth of Business Incubation in The World”, Paper Presented at the International Conference on Business Incubation and Technology Incubation, Shanghai, 18-19 April 2000.
3. Int. J. Technology Management, Vol. 34, Nos. 3/4, 2006